

**Phát biểu của Đại diện Lãnh đạo Bộ Ngoại giao
Hội nghị về chuyển đổi mô hình phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long
thích ứng với biến đổi khí hậu**

Cần Thơ, 26-27/9/2017

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc,

Kính thưa các vị Bộ trưởng, Lãnh đạo các địa phương, bộ, ban ngành; Lãnh đạo các Tổ chức Quốc tế, Quý vị Đại sứ và đại diện Ngoại giao Đoàn, các hiệp hội doanh nghiệp và doanh nghiệp Việt Nam và quốc tế,

Thưa Quý vị đại biểu,

Trước hết, thay mặt Bộ Ngoại giao, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn sự tham gia của đông đảo đại diện các Tổ chức Quốc tế, các nhà tài trợ và đối tác phát triển của Việt Nam, cũng như các vị Đại sứ của các nước trong lưu vực sông Mê Công, đại diện của Ngoại giao Đoàn, và đại diện các hiệp hội doanh nghiệp và doanh nghiệp nước ngoài tại Hội nghị đặc biệt quan trọng này.

Thưa Quý vị,

Nằm trên hạ lưu sông Mê Công và là cửa ngõ ra Biển Đông, Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là một bộ phận quan trọng của tiểu vùng Mê Công, gắn kết chặt chẽ với các nước trong tiểu vùng cả về địa lý, văn hóa, kinh tế - xã hội và môi trường. ĐBSCL cũng chịu tác động rất lớn từ các hoạt động khai thác, sử dụng nguồn nước trên thượng nguồn sông, trong đó có thủy điện, và quá trình xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu. Tương lai của ĐBSCL gắn liền với sự phát triển của tiểu vùng Mê Công cũng như nỗ lực chung ứng phó với biến đổi khí hậu và hợp tác quốc tế trong sử dụng bền vững và công bằng các nguồn tài nguyên chung ở tiểu vùng Mê Công, đặc biệt là nguồn nước sông Mê Công – Cửu Long.

Trong xu thế hợp tác, kết nối kinh tế đang phát triển mạnh mẽ, các nước ở Tiểu vùng Mê Công cũng nhận thức sâu sắc sự gắn kết và phụ thuộc lẫn nhau, đặc biệt khi tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng mạnh mẽ. Các tác động tiêu cực đối với dòng sông Mê Công tại một quốc gia sẽ mang lại hệ lụy về kinh tế - xã hội không chỉ đối với quốc gia đó mà còn tác động đến các quốc gia ven sông khác. Chính vì vậy, hợp tác và phối hợp hành động của các nước ven sông là điều kiện tiên quyết để cùng tìm kiếm giải pháp cho các thách thức chung, đem lại thịnh vượng và phát triển bền vững cho tất cả các bên. Việc hợp tác khai thác dòng sông hợp lý, lâu dài, bền vững, bảo đảm lợi ích của tất cả các nước, đặc biệt các nước hạ nguồn là yêu cầu khách

quan, đáp ứng lợi ích chung của tất cả các nước, và phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế.

Từ đầu thập kỷ 1990 đến nay, trong xu thế khu vực hóa và toàn cầu hóa kinh tế, nhu cầu đẩy nhanh phát triển, liên kết kinh tế trên cơ sở bảo đảm bền vững môi trường và xã hội đã thúc đẩy mạnh hợp tác tiểu vùng Mê Công. Hàng loạt khuôn khổ hợp tác tiểu vùng giữa các nước trong tiểu vùng và giữa các nước trong tiểu vùng với các đối tác phát triển đã được thành lập. Cụ thể:

- *Hợp tác giữa các nước tiểu vùng*: Hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS, năm 1992) với sự hỗ trợ của ADB, Ủy hội sông Mê Công quốc tế (MRC, năm 1995), Tam giác phát triển Căm-pu-chia - Lào - Việt Nam (CLV, năm 1999), Chiến lược hợp tác kinh tế Ayawady-Chao Phraya-Mê Công (ACMECS, năm 2003), và Hợp tác Căm-pu-chia - Lào - Mi-an-ma - Việt Nam (CLMV, năm 2004).

- *Hợp tác giữa các nước tiểu vùng Mê Công với các đối tác*: (i) Với *ASEAN* và *Trung Quốc*: Hợp tác phát triển ASEAN - lưu vực sông Mê Công (AMBDC, năm 1995); (ii) Với *Ấn Độ*: Hợp tác sông Mê Công - sông Hằng (MGC, năm 2000); (iii) Với *Nhật Bản*: Hợp tác Mê Công - Nhật Bản (năm 2008); (iv) Với *Mỹ*: Hợp tác hạ nguồn Mê Công (LMI, năm 2009), Hợp tác Hạ nguồn Mê Công và những người bạn (FLM, năm 2011); (v) Với *Hàn Quốc*: Hợp tác Mê Công - Hàn Quốc (năm 2011); (vi) Với *Trung Quốc*: Hợp tác Lan Thương – Mê Công (MLC, năm 2015).

- Nhiều đối tác phát triển (Canada, Niu Di-lân, Úc, EU,...) và các tổ chức quốc tế (WB, ESCAP...) cũng tham gia vào hợp tác tiểu vùng Mê Công dưới hình thức tài trợ cho từng dự án/chương trình cụ thể.

Các cơ chế hợp tác tiểu vùng Mê Công phản ánh xu thế phát triển khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực và đã trở thành mắt xích quan trọng trong quá trình liên kết và hội nhập kinh tế của các nước trong lưu vực. Nội dung hợp tác Mê Công cũng rất đa dạng, gồm nhiều lĩnh vực như: du lịch, cơ sở hạ tầng và giao thông vận tải, thương mại - đầu tư, nông nghiệp, y tế, năng lượng, phát triển nguồn nhân lực, môi trường và bảo vệ nguồn nước. Xuất phát từ yêu cầu phối hợp nỗ lực nhằm bảo đảm cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường lưu vực sông Mê Công cũng như ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác về môi trường và quản lý nguồn nước đã trở thành một trọng tâm trong nhiều khuôn khổ hợp tác.

Các khuôn khổ hợp tác tiểu vùng Mê Công đã góp phần quan trọng vào củng cố hòa bình, ổn định, hội nhập và phát triển trong lưu vực và khu vực. Thông qua các cơ chế hợp tác, các kênh, diễn đàn mới được hình thành giúp các nước trong lưu vực tìm kiếm những biện pháp thúc đẩy hợp tác kinh tế, giải quyết các vấn đề chung của khu

vực, và sử dụng tối đa tài nguyên trên cơ sở thảo luận bình đẳng, tự nguyện và cùng có lợi. Ủy hội sông Mê Công quốc tế (MRC) là một ví dụ điển hình. Đây là tổ chức duy nhất có chức năng xây dựng các khuôn khổ pháp lý, trong đó có các quy chế ràng buộc đối với các quốc gia thành viên về chia sẻ công bằng, hợp lý tài nguyên nước và cùng nhau bảo vệ môi trường sinh thái lưu vực sông cũng như thúc đẩy các dự án chung.

Thưa Quý vị,

Việt Nam đã và đang tích cực tham gia các khuôn khổ hợp tác tiểu vùng Mê Công và có nhiều đóng góp cho hợp tác phát triển tiểu vùng Mê Công dưới nhiều hình thức như tổ chức các hội nghị/hội thảo, xây dựng các văn bản quan trọng, xây dựng và thúc đẩy các sáng kiến, và hỗ trợ tài chính cho các nước láng giềng. Sự tham gia tích cực, chủ động của Việt Nam đã góp phần quan trọng củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị và láng giềng thân thiện với các nước trong tiểu vùng, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển của đất nước và phát huy những lợi thế của Việt Nam trong tiểu vùng Mê Công. Việt Nam cũng tham gia tích cực và chủ động vào tất cả các khuôn khổ hợp tác giữa các nước Mê Công với các đối tác, cùng với các thành viên xây dựng cơ chế làm việc hiệu quả, phát huy thế mạnh của các bên tham gia và đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực tiểu vùng Mê Công. Chúng ta đã tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng của hợp tác tiểu vùng Mê Công.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc sử dụng bền vững tài nguyên lưu vực sông Mê Công, Việt Nam luôn đi đầu trong việc thực hiện Hiệp định Mê Công 1995, thúc đẩy các nước thành viên thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định này. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng là nước tích cực thúc đẩy các hoạt động hợp tác về môi trường và quản lý nguồn nước trong các khuôn khổ hợp tác Mê Công. Tại Ủy hội sông Mê Công (MRC) Việt Nam đã tích cực cùng với các nước thành viên đàm phán và hoàn thành các quy định và thủ tục về chia sẻ số liệu, giám sát sử dụng nước hiện tại, thông báo và trao đổi ý kiến trước về sử dụng nước, duy trì dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công để cụ thể hóa Hiệp định Mê Công và ràng buộc trách nhiệm của các nước thành viên trong việc bảo vệ nguồn nước sông Mê Công.

Trong hợp tác ACMECS, Việt Nam thúc đẩy việc thành lập nhóm công tác về môi trường, soạn thảo Kế hoạch hành động và đồng chủ trì nhóm công tác. Việt Nam cũng đóng vai trò chủ trì hợp tác về môi trường trong hợp tác Hạ nguồn Mê Công – Mỹ; tham gia tích cực vào sáng kiến “Một thập kỷ Mê Công xanh” trong hợp tác Mê Công – Nhật Bản.

Trong GMS, Việt Nam đã tích cực tham gia xây dựng Khuôn khổ chiến lược bảo vệ môi trường GMS; xây dựng hệ thống thông tin và giám sát môi trường; giảm đói

nghèo và quản lý môi trường ở các vùng sâu, vùng xa, rừng đầu nguồn; quản lý và bảo vệ đất ngập mặn của hạ lưu sông Mê Công và tăng cường thể chế và đào tạo về bảo vệ môi trường.

Thưa Quý vị,

Yêu cầu cấp bách về đẩy nhanh phát triển kinh tế để tiểu vùng Mê Công sớm thu hẹp khoảng cách phát triển với các khu vực khác đang tạo sức ép ngày càng lớn lên dòng sông Mê Công. Phát triển bền vững tiếp tục là thách thức lớn đối với tiểu vùng Mê Công nói chung và đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Bài toán đặt ra là làm sao để đạt được sự cân bằng, hài hòa giữa khai thác tài nguyên phục vụ tăng trưởng kinh tế với bảo vệ hệ sinh thái, môi trường và duy trì ổn định xã hội.

Để giải quyết các thách thức này, hướng tới xây dựng Đồng bằng sông Cửu Long và tiểu vùng Mê Công bền vững, chúng tôi xin kiến nghị một số giải pháp cần phải thực hiện thời gian tới như sau:

I. Đối với Chính phủ và Bộ, ngành, địa phương của Việt Nam:

i. Thúc đẩy việc thực hiện Công ước Liên hợp quốc năm 1997 về Luật Sử dụng các nguồn nước quốc tế cho mục đích phi giao thông thủy mà Việt Nam đã gia nhập vào tháng 8/2014. Đây là Công ước toàn cầu đầu tiên điều chỉnh khá toàn diện quan hệ giữa các quốc gia trong việc sử dụng các nguồn nước liên quốc gia với mục đích bảo đảm sử dụng nguồn nước một cách công bằng, hợp lý giữa thượng lưu và hạ lưu. Vận động các quốc gia ven sông Mê Công khác cùng tham gia và thực hiện.

ii. Phối hợp cùng các nước thành viên MRC nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp định Mê Công 1995 và các thủ tục, quy chế sử dụng nước trong MRC. Tiếp tục vận động hỗ trợ quốc tế cả về tài chính và kỹ thuật cho Ủy hội sông Mê Công.

iii. Gắn kết chặt chẽ hơn nữa hợp tác Mê Công với các khuôn khổ hợp tác khu vực và liên khu vực để tạo sự bổ trợ lẫn nhau giữa các cơ chế và nâng cao hiệu quả hợp tác. Đề tăng hiệu quả hợp tác và tranh thủ nguồn lực từ các cơ chế/tổ chức khu vực, quốc tế, các nỗ lực trong bảo đảm an ninh lương thực và an ninh nguồn nước ở tiểu vùng Mê Công cần có sự gắn kết với các cơ chế hợp tác khu vực và liên khu vực như ASEAN, APEC, ASEM, các chương trình hợp tác toàn cầu như FAO, LHQ.

iv. Các Bộ ngành, địa phương của Việt Nam có liên quan cần đẩy mạnh hơn nữa các nỗ lực hợp tác trong các khuôn khổ hợp tác tiểu vùng Mê Công, gắn kết các ưu tiên phát triển bền vững của vùng đồng bằng sông Cửu Long với các trụ cột và ưu tiên hợp tác trong các diễn đàn và khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, nhằm bảo đảm

sự sử dụng và quản lý bền vững nguồn nước sông Mê Công, trên cơ sở tôn trọng lợi ích của tất cả các nước thượng nguồn và hạ nguồn. Các bộ ngành và địa phương của Việt Nam cũng cần quan tâm tham gia và tranh thủ tối đa các lợi ích có được trong các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế này, trong đó có các dự án phát triển ở các lĩnh vực khác nhau, cũng như các nguồn lực quốc tế từ các đối tác phát triển, các nhà tài trợ, các quỹ và ngân hàng phát triển như ADB, AIIB...

v. Chính phủ và các chính quyền địa phương cần tạo điều kiện tốt nhất để khuyến khích khối doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long trên cơ sở tranh thủ các nguồn lực và sự hỗ trợ quốc tế, bao gồm các nguồn vốn thương mại.

vi. Khai thác kết quả nghiên cứu của các tổ chức có uy tín để hiểu rõ hơn bản chất vấn đề an ninh nguồn nước và an ninh lương thực của tiểu vùng Mê Công nói chung và của Việt Nam nói riêng, tạo cơ sở cho định hướng hợp tác quốc tế và xây dựng chính sách quốc gia phù hợp. Các nghiên cứu cho thấy, các quốc gia có thể có cùng chỉ số về an ninh nguồn nước/an ninh lương thực, nhưng nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó lại rất khác nhau, do đó hướng giải quyết sẽ phải có điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Theo đánh giá của Global Food Security Index (GFSI) điểm mạnh của Việt Nam trong bảo đảm an ninh lương thực là sự ổn định trong sản xuất nông sản và khả năng tiếp cận vốn của người dân. Tuy nhiên, điểm yếu nhất của Việt Nam trong vấn đề này là sự thiếu đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D) cho nông nghiệp, sản phẩm quốc nội đầu người (PPP) thấp và sự đơn điệu trong nguồn lương thực. Tương tự như Việt Nam, các nước Thái Lan, Mianma, Campuchia cũng đều bị đánh giá thấp về những khía cạnh này. Các nước Mê Công đều chia sẻ điểm thuận là nước xuất khẩu nông nghiệp và có rào cản nhập khẩu nông sản tương đối thấp. Đánh giá của Syngenta Ricebowl Index cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của khía cạnh thương mại trong bảo đảm an ninh lương thực tại các nước Mê Công.

Trong lĩnh vực nước, mặc dù có chỉ số an ninh nước quốc gia đồng đều nhưng hiện trạng theo từng khía cạnh của các nước Mê Công lại khá khác nhau. Ví dụ như các dòng sông và nguồn nước tại Lào và Mianma duy trì được độ lành mạnh cao trong khi đó các dòng sông tại Việt Nam, Thái Lan và Trung Quốc, ngược lại, chỉ số an ninh nước hộ gia đình tại Lào và Mianma thấp hơn hẳn so với Việt Nam, Thái Lan và Trung Quốc. Hiểu rõ bản chất của vấn đề sẽ giúp các nước có chính sách phù hợp để khắc phục những yếu kém đồng thời phát huy thế mạnh của mình.

II. Đối với các đối tác phát triển:

Việt Nam đánh giá cao và trân trọng sự hỗ trợ quý báu của các đối tác phát triển dành cho các nước trong lưu vực sông Mê Công – Cửu Long. Chúng tôi kêu gọi các nước là đối tác phát triển, các tổ chức quốc tế, các quỹ và ngân hàng phát triển khu vực và quốc tế như hệ thống các tổ chức của Liên hợp quốc, Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Phát triển Hạ tầng Châu Á (AIIB), ... tăng cường hơn nữa sự quan tâm và cung cấp nguồn lực cho các nỗ lực phát triển bền vững, sử dụng công bằng nguồn nước, và ứng phó – thích nghi với biến đổi khí hậu ở lưu vực sông Mê Công nói chung và Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, trong đó có hỗ trợ hoạt động của MRC và các diễn đàn, khuôn khổ hợp tác khác ở Tiểu vùng Mê Công. Việt Nam cũng mong muốn các đối tác phát triển tăng cường hỗ trợ tư vấn chính sách xây dựng mô hình tăng trưởng mới bền vững, ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, xử lý các thách thức phát triển liên quan như lũ lụt, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn, v.v.

III. Đối với các nước trong tiểu vùng Mê Công:

Là thành viên tích cực của Ủy hội sông Mê Công quốc tế (MRC), Việt Nam luôn coi trọng vai trò của MRC và có những đóng góp thiết thực vào công việc chung và sự phát triển của MRC nhằm thúc đẩy quản lý nguồn nước sông Mê Công đảm bảo hài hòa lợi ích của các nước ven sông vì sự phát triển bền vững của khu vực, phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế. Sự phát triển bền vững và phồn vinh của các nước trong lưu vực sông Mê Công – cả ở thượng nguồn và hạ nguồn, là gắn bó và phụ thuộc chặt chẽ với nhau. Việt Nam kêu gọi các nước thượng nguồn sông Mê Công, bao gồm Trung Quốc và Mianma sớm gia nhập tổ chức quốc tế quan trọng này. Trước mắt, Việt Nam đề nghị Trung Quốc và Mianma tham gia tích cực và thực chất hơn nữa vào các hoạt động của MRC, đặc biệt là tăng cường chia sẻ các thông tin và dữ liệu thủy văn, tăng cường tham vấn về việc sử dụng bền vững và công bằng nguồn nước, bao gồm cả việc phát triển thủy điện. Sự phối hợp và hợp tác giữa các cơ chế hợp tác Mê Công và MRC có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả và thúc đẩy các nỗ lực chung về quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước Mê Công.

IV. Đối với khu vực tư nhân:

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, chúng tôi kêu gọi các tập đoàn, doanh nghiệp tư nhân trong nước và quốc tế quan tâm hơn nữa tới các cơ hội đầu tư – kinh doanh ở khu vực giàu tiềm năng này. Chính phủ Việt Nam các cấp Trung ương và địa phương cam kết tiếp tục nỗ lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, doanh nhân trong và ngoài nước hoạt động thành công ở khu vực ĐBSCL, đặc biệt

trong các ngành kinh tế và lĩnh vực với công nghệ đảm bảo các tiêu chí bền vững, xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Xin chân thành cảm ơn!